

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-03-2022

V/v tranh chấp HNGĐ- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị N Phương;
Ông Trần Văn Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình - ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Minh N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 76, Rạch Cái Sơn, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trương Sang T, sinh ngày 24/01/1986;

Địa chỉ: Số 34564, Fontana Dr., Sterling Heights, MI 48312, USA.

(Chị N có mặt tại phiên tòa; anh Trương Sang T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Bùi Thị Minh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Trương Sang T quen biết và tìm hiểu nhau hơn 01 năm. Sau đó, cả hai quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 10/01/2020). Sau khi đăng ký kết hôn, anh Trương Sang T trở về Mỹ. Từ đó đến nay, vợ chồng không có cơ hội gặp nhau, do vợ chồng sống xa nhau quá lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, không còn tin tưởng lẫn

nhau nên dần dần vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Bùi Thị Minh N yêu cầu được ly hôn với anh Truong Sang T.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Truong Sang T có văn bản ý kiến trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2020, anh Truong Sang T và chị N kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/01/2020. Sau khi kết hôn, từ năm 2020 đến nay do anh Truong Sang N bận công việc nên quay về Mỹ làm việc và sinh sống đến nay, còn chị N thì sống ở Việt Nam. Năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống nên anh Truong Sang T và chị N đã sống ly thân cho đến nay.

Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh Truong Sang T đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Minh N.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: không có;

Anh Truong Sang T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong hòa giải và trong xét xử. Anh cam kết không thắc mắc khiếu nại về việc giải quyết vắng mặt này.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị Minh N và anh Truong Sang T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 10/01/2020, việc kết hôn của chị N và anh Truong Sang T là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Theo quy định tại Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Minh N về việc xin được ly hôn với anh Truong Sang T. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị N và anh Truong Sang T có từ trước; quen nhau được một thời gian thì rồi quyết định tiến tới hôn nhân; sau khi kết hôn chị N ở Việt Nam sinh sống, còn anh Truong Sang T trở về Mỹ sống; do thời gian xa nhau quá lâu nên dần dần tình cảm không còn như trước, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tin tưởng nhau. Nên nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Truong Sang T. Còn đối với anh Truong Sang T cũng xác định tình cảm vợ chồng còn nên việc chị N yêu cầu ly hôn anh Truong Sang T cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh Truong Sang T đã không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Truong Sang T là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh Truong Sang T đều xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị N phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Minh N.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh N được ly hôn với anh Truong Sang T.

+ Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh Truong Sang T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004590 ngày 09/02/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh